

Số: 400/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 30 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 486/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Lê Thị Phương L**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số xã T huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: xã T huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 25/05/2020 bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 2009, ngày đăng ký 23 tháng 10 năm 2009). Do đó, hôn nhân giữa bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/06/2020 lập tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/06/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Phương L** và ông **Nguyễn Minh H** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 2009, đăng ký ngày 23/10/2009 do Ủy ban nhân dân xã Bình xã T huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H xác nhận có 01 (Một) con chung tên là **Nguyễn Lê Minh S**, sinh ngày: 17 tháng 02 năm 2010 (Giới tính: Nữ)

Bà Lê Thị Phương L được quyền nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Minh S.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối ông Nguyễn Minh H cho đến khi có đơn yêu cầu.

Ông Nguyễn Minh H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung.

- Về quan hệ nợ chung: Bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết về nợ chung.

2- Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Lê Thị Phương L và ông Nguyễn Minh H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0079364 ngày 04/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi